



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 26/4/2024, các chỉ số chính tăng giảm trái chiều. VN-Index tăng 0.38%, lên mức 1,209.52 điểm; HNX-Index giảm 0.33%, xuống mức 226.82 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 620 triệu đơn vị, tăng 8.99% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX tăng 12.82% so với phiên trước, đạt hơn 69 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, VIC, HDB, GVR là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 6 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, BID, MSN, GAS là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến trái chiều. Dẫn đầu tăng trưởng là ngành bán lẻ (FRT +5.23%; MWG +2.04%) và hóa chất (DGC +2.33%; GVR +2.04%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành dịch vụ tài chính (EVF -2.95%; FUSSVFL -2.48%) và tài nguyên cơ bản (POM -2.82%; BMC -1.45%).

Khối ngoại MUA ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 109 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã MWG (274 tỷ VND), VCB (68 tỷ VND), MSN (49 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 97 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã PVS (95 tỷ VND), IDC (10 tỷ VND), LAS (489 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,330.0	+1.00%
Thép HRC (USD/tấn)	544.50	+2.54%
Dầu Brent (USD/b)	83.54	+0.26%
Cao su (USD/kg)	311.90	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	25,345.0	0.00%
DXY index	105.75	+0.01%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Fed giữ nguyên lãi suất lần thứ 6, bác bỏ khả năng tăng trong tháng 6

Sau cuộc họp chính sách thường kỳ hôm 1/5, Fed đã quyết định giữ nguyên mức lãi suất chính sách lần thứ 6 liên tiếp. Với quyết định này, lãi suất chính sách của Mỹ hiện nay tiếp tục dao động trong khoảng 5.25 – 5.5%, là mức cao nhất trong 23 năm và được duy trì kể từ tháng 7/2023.

Quyết định giữ nguyên lãi suất của Fed phù hợp với dự đoán của thị trường. Nguyên nhân, như Chủ tịch Fed Jerome Powell nêu, là do “vài tháng gần đây, tiến triển về lạm phát đã chứng lại” trong khi “Fed vẫn cam kết với mục tiêu lạm phát 2%”.

Chỉ số tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát ưa thích của Fed, so với cùng kỳ năm ngoái đã tăng từ mức 2.5% của tháng 2 lên 2.7% trong tháng 3, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Fed. Trong khi đó, chi phí lao động trong quý 1 cũng tăng cao hơn dự kiến, làm tăng thêm áp lực lạm phát.

Dẫu kỳ vọng lạm phát ngắn hạn đã tăng, nhưng theo Chủ tịch Fed, kỳ vọng lạm phát dài hạn vẫn được giữ vững và để Fed cảm thấy đủ tự tin về lạm phát thì có thể phải mất nhiều thời gian hơn dự kiến trước đó. Ông Powell một lần nữa nhấn mạnh rủi ro xuất hiện ở cả hai phía, duy trì lãi suất cao quá lâu có thể làm suy yếu nền kinh tế, nhưng nói lỏng quá sớm có thể thúc đẩy lạm phát tăng trở lại.

Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 22.38 tỷ USD trong quý 1/2024

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, trong 3 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ đạt 25.77 tỷ USD (chiếm tới 27.7% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước) và tăng 24.1% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ hơn 36 mặt hàng, trong đó có 19 mặt hàng đạt trên 100 triệu USD, 8 mặt hàng đạt trên 500 triệu USD. Đặc biệt, có 6 mặt hàng đạt trên 1 tỷ USD là máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; điện loại, linh kiện; dệt may; gỗ và sản phẩm gỗ; giày dép.

So với cùng kỳ năm 2023, có 31/36 mặt hàng xuất khẩu sang Mỹ tăng kim ngạch, trong đó có 9 mặt hàng tăng khá (trên 100 triệu USD), 1 mặt hàng có mức tăng rất cao (máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng trên 1 tỷ USD).

Do xuất khẩu sang Mỹ lớn hơn nhập khẩu từ Mỹ cả về quy mô (25.77 tỷ USD xuất khẩu so với 3,39 tỷ USD nhập khẩu), cả về tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2023 (24.1% so với 11.9%), nên xuất siêu của Việt Nam với Mỹ trong quý I năm nay đạt mức khá cao so với cùng kỳ cả về quy mô tuyệt đối (22.38 tỷ USD so với 17.73 tỷ USD), cả về tỷ lệ xuất siêu (86.8% so với 85.4%).



TIN DOANH NGHIỆP

MWG: Lãi ròng hơn 900 tỷ quý 1, gấp 43 lần cùng kỳ 2023

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2024 với doanh thu thuần đạt 31,486 tỷ đồng, tăng hơn 16% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 25% kế hoạch doanh thu cả năm. Sau khi trừ chi phí, MWG lãi ròng 902 tỷ đồng, gấp 43 lần cùng kỳ 2023 và là mức cao nhất trong vòng 6 quý kể từ quý 3/2022.

Theo MWG, động lực tăng trưởng chính đến từ ngành hàng điện máy với mức tăng doanh thu 2 chữ số, nổi bật là sản phẩm máy lạnh khi tăng khoảng 50% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp 2 chuỗi TGDD/ĐMX đều ghi nhận sự cải thiện khả quan trong quý 1/2024 do ngành hàng điện máy gia tăng đóng góp trong tổng doanh thu, trong khi đây là nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận ổn định.

Với Bách Hóa Xanh, doanh thu quý 1 đạt hơn 9,100 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ. Doanh thu bình quân đạt 1.8 tỷ đồng/cửa hàng/tháng với động lực tăng trưởng doanh thu đến từ cả 2 ngành hàng thực phẩm tươi sống và FMCGs. Số lượt giao dịch trung bình đạt khoảng 500 hóa đơn/cửa hàng/ngày, tăng trưởng 40% và giá trị trung bình/hóa đơn tăng nhẹ so với cùng kỳ.

VIC: Vingroup lợi nhuận sau thuế quý I/2024 đạt 1,335 tỷ đồng

Theo thông tin từ Vingroup, tổng doanh thu thuần hợp nhất trong quý I/2024 đạt 21,739 tỷ đồng, ghi nhận nhiều dấu hiệu tích cực từ các lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư, dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí, y tế và giáo dục. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý I đạt 1,335 tỷ đồng. Tại ngày 31/3/2024, tổng tài sản Vingroup đạt 693,949 tỷ đồng, tăng nhẹ 3/9% so với ngày 31/12/2023.

Với trụ cột công nghệ - công nghiệp, VinFast bám sát lộ trình tăng trưởng với việc ra mắt thương hiệu tại Indonesia và Thái Lan, thiết lập hiện diện ở khu vực Trung Đông, khởi công xây dựng nhà máy tại Ấn Độ và mở rộng mạng lưới bán hàng quốc tế trong quý I/2024.

Đồng thời, VinFast đã ký hợp đồng phân phối với 10 đại lý mới, nâng tổng số đối tác đại lý lên 16 ở 7 bang tại Mỹ, bao gồm North Carolina, New York, Texas, Florida, Kansas, Connecticut, và Kentucky. Các đại lý ký mới sẽ mở bán từ quý II.

VinFast bàn giao tổng cộng 9,689 ô tô điện trong quý I, tăng 444% so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường nội địa tiếp tục đóng góp phần lớn vào doanh số bán hàng trong quý I. Song song với đó, VinFast cũng đã bắt đầu ghi nhận mức tăng trưởng đáng khích lệ tại thị trường Mỹ và một số đại lý mới đã bắt đầu ghi nhận doanh số.

VCG: Hoàn thành 50% kế hoạch lãi sau quý I/2024



Theo đó, trong quý I, VCG đem về 2,650 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 35% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, giá vốn chỉ tăng 15% lên 1,895 tỷ đồng giúp biên lợi nhuận gộp tăng 14%, lên 754 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 16% lên 28%.

Sau khi khấu trừ thuế, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Vinaconex trong quý I/2024 là 4826 tỷ đồng, gấp gần 26 lần mức lãi 18.8 tỷ đồng của quý I/2023. Lợi nhuận thuộc về cổ đông Công ty mẹ là 463 tỷ đồng. Vinaconex cho biết, nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận năm nay tăng trưởng mạnh là do Tổng công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản góp phần tăng lợi nhuận trong quý I/2024.



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

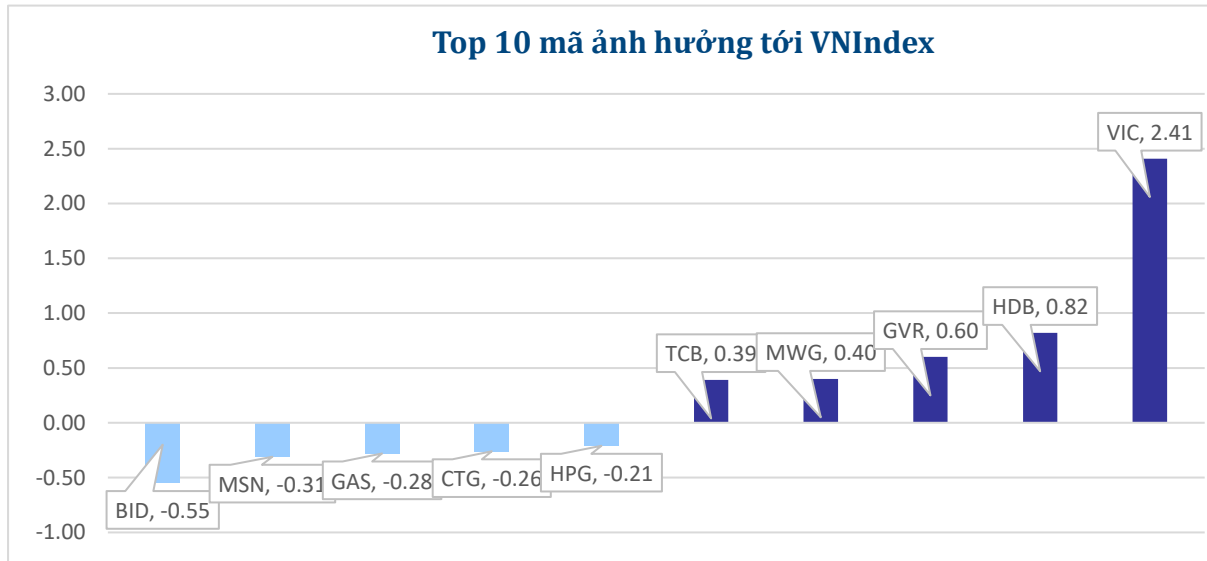
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,209.52	0.38%	4.55	620.9	15,488.4	209	97	227
Vn30 - Index	1,240.50	0.55%	6.78	205.2	6,720.7	13	4	13
Vn100-Index	1,234.22	0.46%	5.70	437.4	13,506.9	44	13	43
VNXAllshare	1,980.05	0.41%	8.15	564.2	15,727.0	160	91	196
HNX - Index	226.82	-0.33%	-0.75	69.6	1,392.9	74	60	93
Upcom - Index	88.76	0.49%	0.43	33.4	290.0	178	106	128

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	15,488.39	9.27%	620.88	8.99%
HNX	1,392.88	14.18%	69.62	12.82%

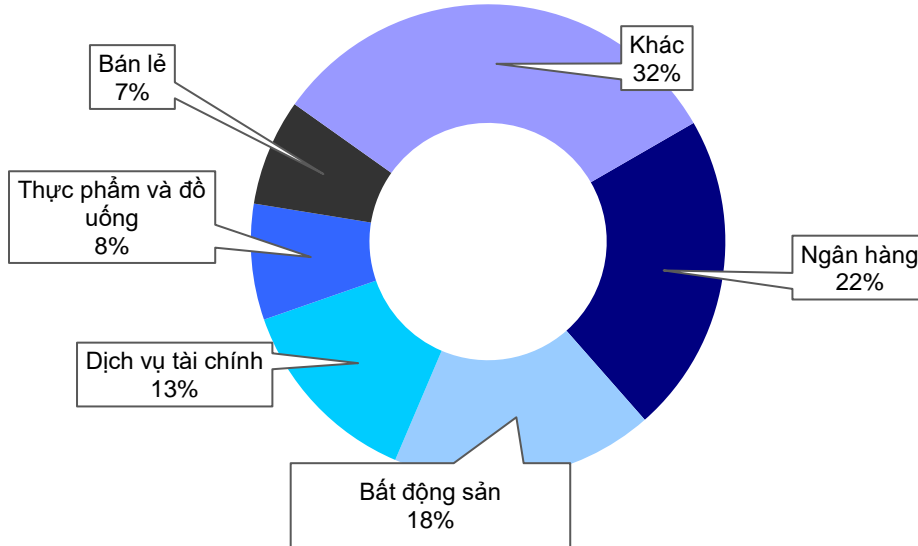
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



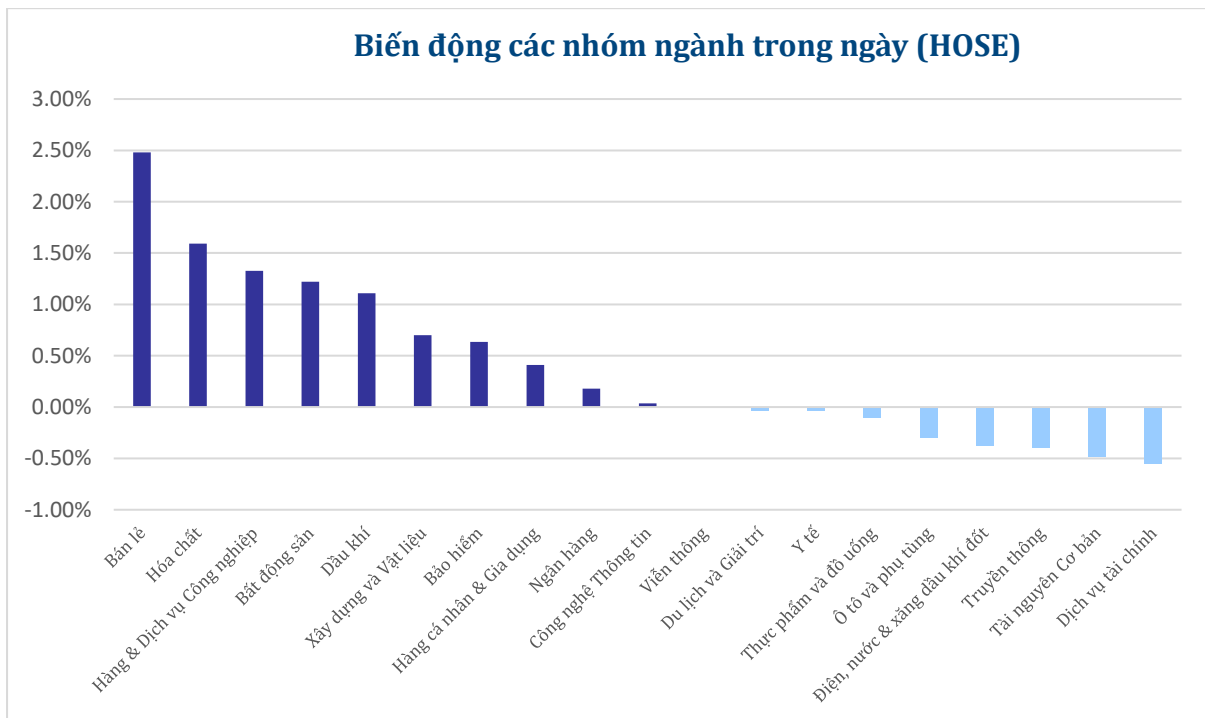
Top KLGD (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
SHB	FPT	TMT	CTI	QBS
33.10	769.75	1599.63%	6.97%	-6.49%
DIG	MWG	TPC	FCN	QCG
21.40	680.94	1485.22%	6.41%	-4.40%
EIB	DIG	TCR	AGG	EVF
20.85	600.19	1306.53%	5.85%	-2.95%
NVL	HPG	VAF	VIC	KHG
19.42	534.28	1138.57%	5.83%	-2.00%
HPG	SSI	ABR	FRT	GEX
18.91	500.60	824.18%	5.23%	-1.92%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



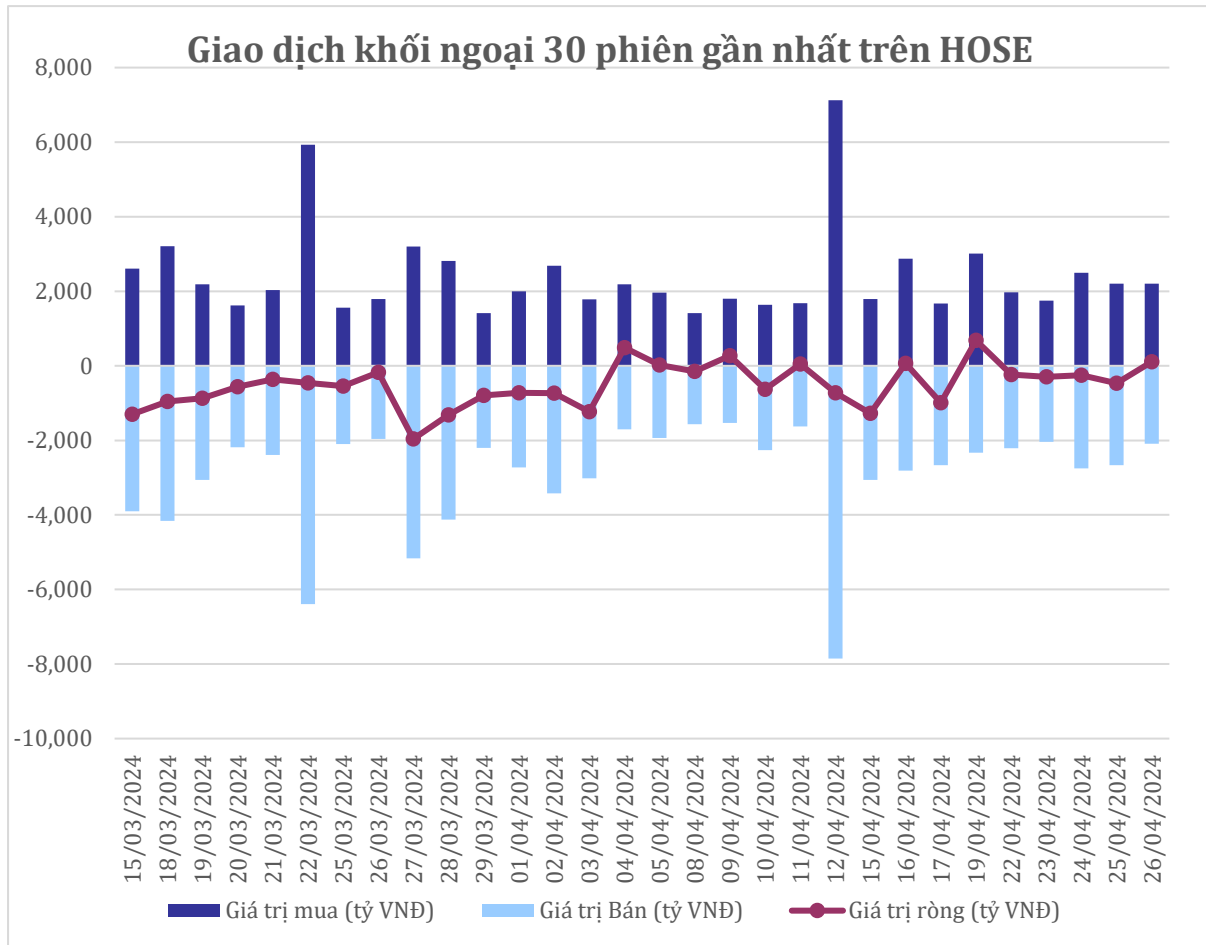
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
MWG	274.49	FUEVFNVD	-143.72
VCB	68.81	DIG	-59.78
MSN	49.83	CTG	-57.92
KDH	47.95	VRE	-56.59
VIC	43.19	FTS	-30.20





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696